

Bản án số: 08/2022/HS-PT
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- TZh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1983 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP B, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị P; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến 07/4/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/4/2021, Nguyễn Thị A đang ở nhà thì có người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, trú tại: Thôn H, xã L, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề. A đồng ý nên hai bên thống nhất cách chơi như sau: 01 điểm lô A bán với giá

22.000đồng, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000đồng/01 điểm cho 01 số trùng; Người mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 80 lần số tiền đã mua. S mua của A các số Lô: 10, 30 mỗi số 30 điểm; số 72 là 40 điểm (tổng là 100 điểm x 22.000đ/01 điểm = 2.200.000đ); Các số đề, gồm: 10, 30, 72, 27 mỗi số 100.000đ = 400.000đ. Tổng số tiền S mua số lô, đề của A là 2.600.000đồng. S đã trả đủ tiền cho A, A nhận tiền rồi ghi các số lô, đề S mua ra 01 tờ cáp đề được cắt ra từ vỏ hộp bánh kẹo đưa cho S, sau đó ghi lại các số lô, đề S mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi.

Sau khi bán các số lô, số đề cho S xong, vẫn cách chơi như trên, A tiếp tục bán các số lô, số đề cho người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể: M mua của A các số Lô: 92 bằng 60 điểm, 49 bằng 40 điểm. (tổng là 100 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 2.200.000đ); Các số đề: 92, 97, 90 mỗi số 150.000đ = 450.000đ. Tổng số tiền M mua số lô, đề của A là 2.650.000đồng. M đã trả đủ tiền cho A, A nhận tiền rồi ghi các số lô, đề M mua ra 01 tờ cáp đề được cắt ra từ vỏ hộp bánh kẹo đưa cho M, rồi ghi lại các số lô, đề M mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Thị A số tiền 7.150.000đồng (gồm: 5.250.000đồng A cầm trên tay, A khai số tiền này là do A bán số lô đề cho M và S mà có và 1.900.000đồng trong chiếc túi xách màu đen của A, A khai là tiền A bán số lô đề cho các đối tượng không biết tên, tuổi, địa chỉ từ những ngày trước mà có).

- Thu giữ của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S mỗi người 01 mảnh bìa cứng được cắt ra từ vỏ hộp kẹo, trên mỗi mặt của mảnh bìa cứng đều có ghi các chữ số. M và S khai nhận đây là 02 tờ cáp đề do A đưa cho, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 tờ giấy khổ A4, trên một mặt có ghi các số lô, số đề ghi ngày 01/4/2021, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị A.

- Thu giữ 01 bút bi màu đen + 01 bàn nhựa màu xanh + 02 ghế nhựa màu đỏ, A khai sử dụng vào việc bán số lô đề.

- Thu giữ tại két sắt trong phòng ngủ tầng 1 nhà Nguyễn Thị A số tiền 13.200.000đồng. Thu giữ tại két sắt đặt tại khu bếp tầng 1 nhà Nguyễn Thị A số tiền 14.990.000đồng.

- Thu giữ trong tủ quần áo đặt tại khu bếp nhà Nguyễn Thị A 03 tờ giấy khổ A4, trên mỗi mặt của 03 tờ giấy này đều có ghi các chữ số. A khai nhận trên 01 mặt của cả 03 tờ giấy A ghi các số lô đề bán cho các con bạc vào các ngày

28, 29 và 30/3/2021, 01 mặt còn lại A ghi nháp những nội dung khác không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị A 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu gold, có số IMEI 1: 863069037901932, số IMEI 2: 863069037901924; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, xanh, có số IMEI 1: 869563045059059, số IMEI 2: 869563045059042; 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu bạc, có số IMEI: 354954074553355.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Trước khi bị bắt quả tang, cùng ngày 01/4/2021, ngoài việc bán các số Lô, số Đề cho Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn M, cũng với cách thức chơi như trên, bị can Nguyễn Thị A còn bán các số lô, số đề cho 02 người đàn ông không quen biết với tổng số tiền là: 45.000đồng (A đã nhận đủ tiền). Cụ thể:

1. A bán cho người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ các số Đề: 14, 41, 46, 20 mỗi số 5.000đ; 64 x 3.000đ; 02 x 2.000đ. Tổng = 25.000đồng;

2. A bán cho người đàn ông khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ các số Đề: đầu 9 (gồm 10 số: 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số 2.000đ. Tổng = 20.000đồng.

Như vậy, ngày 01/4/2021, bị cáo A đã bán số lô đề cho 04 người với tổng số tiền là: 2.600.000đ + 2.650.000đ + 25.000đ + 20.000đ = 5.295.000đồng.

Ngoài hành vi đánh bạc hình thức bán số lô đề ngày 01/4/2021 như đã nêu trên, bị cáo A còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề vào các ngày 28, 29 và 30/3/2021. Cụ thể:

- Ngày 28/3/2021, A bán các số lô, số đề, số 3 càng cho 08 đối tượng không quen biết với tổng số tiền là 3.588.000đồng (A đã nhận đủ tiền), cụ thể như sau:

1. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ số 03 càng 315 x 10.000đ; các số đề: 15, 51 mỗi số 5.000đ. Tổng 20.000đồng;

2. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là Y, không rõ địa chỉ cụ thể các số đề: 92, 98, 08, 44 mỗi số 25.000đ; số đề 78 là 20.000đ. Tổng 120.000đồng;

3. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là D, không rõ địa chỉ cụ thể các số Đề: Đít 3 (gồm 10 số: 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93) mỗi số 1.000đ; Đít 8 (gồm 10 số: 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98) mỗi số 1.000đ. Tổng 20.000đồng;

4. A bán cho 01 người nam giới tự xưng tên T, không rõ địa chỉ cụ thể số Đề 22 = 510.000đồng;

5. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Đề: 30, 80, 70 mỗi số 30.000đ; 22, 33 mỗi số 50.000đ. Tổng 190.000đồng;

6. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, tự xưng tên là E, không rõ địa chỉ cụ thể các số Lô: 44, 33 mỗi số 20 điểm. Tổng 40 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 880.000đồng;

7. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt tự xưng tên là V, không rõ địa chỉ cụ thể các số Lô: 90 x 14 điểm; 98 x 10 điểm. Tổng 24 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 528.000đồng.

Ngày 28/3/2021, V trúng số Lô 98 x10 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 800.000đ. (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 28/3/2021, A đánh bạc với V tổng số tiền là: 528.000đ + 800.000đ = 1.328.000đồng;

8. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là P, không rõ địa chỉ cụ thể các số Lô: 15, 33, 89, 98 mỗi số 10 điểm; 51 x 20 điểm. Tổng 60 điểm x 22.000đ/01 điểm = 1.320.000đồng.

Ngày 28/3/2021, P trúng các số Lô 89, 98 mỗi số 10 điểm = 20 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 1.600.000đ (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 28/3/2021, A đánh bạc với P tổng số tiền là: 1.320.000đ + 1.600.000đ = 2.920.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội đánh bạc ngày 28/3/2021 là: 3.588.000đ (tiền bán số lô đề) + 2.400.000đ (tiền các con bạc trúng thưởng) = 5.988.000đồng.

- Ngày 29/3/2021, A bán các số lô, số đề, số 3 càng cho 08 đối tượng không quen biết với tổng số tiền là 3.825.000đồng (A đã nhận đủ tiền), cụ thể như sau:

1. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ số Đề 88 = 23.000đồng;

2. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là F, không biết địa chỉ cụ thể các số đề: 53, 54, 44 mỗi số 20.000đ. Tổng 60.000đồng;

3. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Đề: Có 7 (gồm 10 số đầu 7: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 và 10 số đít 7: 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97) mỗi số 1.000đ. Tổng 20 số = 20.000đ. Có kép (gồm 10 số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi số 5.000đ. Tổng 10 số = 50.000đ. Tổng 70.000đ. Ngày 29/3/2021, người này trúng số Đề 00 x 5.000đ x 80 = 400.000đồng (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 29/3/2021, A đánh bạc với người đàn ông trên tổng số tiền là: 70.000đ + 400.000đ = 470.000đồng.

4. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Đề 06, 60 mỗi số 10.000đ. Tổng 20.000đồng;

5. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là Y, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 33, 88 mỗi số 13 điểm; 44 x 10 điểm. Tổng 36 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 792.000đồng;

6. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, tự xưng tên là P, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 15, 51 mỗi số 10 điểm; 43, 34 mỗi số 30 điểm. Tổng 80 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 1.760.000đồng;

7. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt tự xưng tên là I, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 13, 31 mỗi số 20 điểm. Tổng 40 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 880.000đồng;

8. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là Z, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 25, 52 mỗi số 5 điểm. Tổng 10 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 220.000đ. Ngày 29/3/2021, người này trúng số Lô 25 x 5 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 400.000đ (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 29/3/2021, A đánh bạc với Z tổng số tiền là: 220.000đ + 400.000đ = 620.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị A sử dụng đánh bạc ngày 29/3/2021 là: 3.825.000đ (tiền bán số lô đề) + 800.000đ (tiền các con bạc trúng thưởng) = 4.625.000đồng.

- Ngày 30/3/2021, A bán các số lô, số đề, số 3 càng cho 12 đối tượng không quen biết với tổng số tiền là 4.880.000đồng (A đã nhận đủ tiền), cụ thể như sau:

1. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, tự xưng tên O, không biết địa chỉ cụ thể số Đề 03 = 30.000đồng;

2. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là Q, không biết địa chỉ cụ thể các số đề: 05, 50 mỗi số 25.000đ. Tổng 50.000đồng;

3. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là X, không biết địa chỉ cụ thể các số Đề: Có 7 (gồm 10 số đầu 7: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 và 10 số đít 7: 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97) mỗi số 1.000đ. Tổng 20 số = 20.000đồng;

4. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Đề 29, 92 mỗi số 100.000đ. Tổng 200.000đồng;

5. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là W, không biết họ, tuổi, địa chỉ số Đề: 10 = 100.000đồng;

6. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số 03 càng: 210, 217 mỗi số 20.000đ. Tổng 40.000đồng;

7. A bán cho 01 người nam giới lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Đề: 06, 60 mỗi số 20.000đ. Tổng 40.000đồng;

8. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Lô: 69, 96, 68, 86 mỗi số 15 điểm. Tổng 60 điểm x 22.000đ/ 01 điểm =

1.320.000đ. Ngày 30/3/2021, người này trúng số Lô 68 x 02 lần x 15 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 2.400.000đ (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 30/3/2021, A đánh bạc với người này tổng số tiền là: 1.320.000đ + 2.400.000đ = 3.720.000đồng;

9. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ các số Lô: 05, 50 mỗi số 10 điểm. Tổng 20 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 440.000đ. Tổng 440.000đ. Ngày 30/3/2021, người này trúng số Lô 50 x 10 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 800.000đ (A đã trả tiền trúng thưởng). Như vậy, ngày 30/3/2021, A đánh bạc với người này tổng số tiền là: 440.000đ + 800.000đ = 1.240.000đồng;

10. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là I, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 29, 92 mỗi số 30 điểm. Tổng 60 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 1.320.000đ. Ngày 30/3/2021, I trúng số Lô 92 x 30 điểm x 80.000đ/ 01 điểm = 2.400.000đ (A đã trả tiền trúng thưởng cho I). Như vậy, ngày 30/3/2021, A đánh bạc với I tổng số tiền là: 1.320.000đ + 2.400.000đ = 3.720.000đồng;

11. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là P, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 06 x 30 điểm, 60 x 20 điểm. Tổng 50 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 1.100.000đồng;

12. A bán cho 01 người đàn ông lạ mặt, tự xưng tên là Z, không biết địa chỉ cụ thể các số Lô: 12, 21 mỗi số 5 điểm. Tổng 10 điểm x 22.000đ/ 01 điểm = 220.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội đánh bạc ngày 30/3/2021 là: 4.880.000đ (tiền bán số lô đề) + 5.600.000đ (tiền các con bạc trúng thưởng) = 10.480.000đồng.

Như vậy tổng số tiền bị can Nguyễn Thị A phạm tội đánh bạc các ngày 28, 30/3/2021 và 01/4/2021 là: 5.988.000đ + 10.480.000đ + 5.295.000đ = 21.763.000đồng.

Ngày 21/7/2021, Nguyễn Thị A đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.438.000 đồng, là tiền A bán các số lô, số đề trong các ngày 28, 29, và 30/3/2021.

Đối với hành vi bán số lô, số đề ngày 29/3/2021 của Nguyễn Thị A tổng số tiền là 4.625.000đồng, dưới 5.000.000đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 321, 322 BLHS nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, ngày 27 tháng 7 năm 2021, Công an thành phố D đã có công văn số 834 đề nghị Chủ tịch UBND thành phố D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A về hành vi “làm chủ lô, đề” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận nếu người mua các số lô, số đề không trúng thì A được hưởng toàn bộ số tiền đó và ngược lại nếu người mua trúng thì A phải trả cho người mua như đã thỏa thuận.

Đối với người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, trú tại: thôn H, xã A S, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc và người đàn ông tự khai tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc là 02 người đã mua số lô đề của A ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra đã xác Q tại địa chỉ nơi S và M đã khai nhưng không xác định được người nào có nhân thân lai lịch như trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã mua số lô đề của A trong các ngày 28, 29, 30/3/2021, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành bản án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị A số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 9 năm 2021 bị cáo A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo A nhưng cho bị cáo A được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của của bị cáo Nguyễn Thị A trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản phạm tội quả tang ngày 01/4/2021, lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 28, 30 tháng 3 năm 2021 và ngày 01 tháng 4 năm 2021, bị cáo A có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại nhà riêng của bị cáo thuộc Tổ dân phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: ngày 28/3/2021, A đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề, 03 càng với 08 đối tượng không quen biết với tổng số tiền 5.988.000đồng; ngày 30/3/2021, A đánh bạc hình thức bán số lô, đề, 03 càng với 12 đối tượng không quen biết với tổng số tiền 10.480.000đồng; đến ngày 01/4/2021, A đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề với 02 đối tượng không quen biết và 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, trú tại: thôn H, xã S, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng số tiền 5.295.000đồng, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội đánh bạc các ngày 28, 30/3/2021 và 01/4/2021 là 21.763.000đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xét xử bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo A phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt quả tang, bị cáo tự khai nhận hành vi đánh bạc ngày 28 và 30 tháng 3 năm 2021. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đã đi nộp tiền phạt bổ sung (10.000.000đồng) và tiền án phí hình sự sơ thẩm (200.000đồng) như bản án sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm (200.000đồng) và biên lai nộp tiền phạt bổ sung (10.000.000đồng). Ngoài ra, bị cáo còn nộp phiếu siêu âm, xác nhận bị cáo đang mang thai. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên ngoài những tình tiết giảm

nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, hiện tại bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ và đang mang thai nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A được chấp nhận nên không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị A không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố D;
- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục thi hành án thành phố D;
- UBND phường C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh